

Số: /2021/TT-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

THÔNG TƯ

Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 75 /2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số thôn, bản, khóm, ấp, buôn, làng, phum, sóc, tổ dân phố (sau đây gọi là thôn).

Điều 2. Tiêu chuẩn của cộng tác viên dân số

Cộng tác viên dân số là những người tình nguyện làm công tác dân số ở thôn. Cộng tác viên dân số phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có trình độ học vấn từ tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên. Ở những thôn khó khăn hoặc có đồng bào dân tộc ít người không chọn được người có đủ trình độ học vấn như trên thì chọn người hoàn thành chương trình tiểu học; được đào tạo, tập huấn về dân số theo nội dung chuyên môn do Bộ Y tế ban hành.

2. Đang sinh sống, làm việc ổn định tại thôn, nơi cộng tác viên dân số đảm nhiệm; tự nguyện tham gia làm cộng tác viên dân số; có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình tham gia hoạt động xã hội, có khả năng vận động quần chúng và được cộng đồng tín nhiệm.

3. Ưu tiên những người đang làm công tác y tế thôn tham gia kiêm nhiệm cộng tác viên dân số.

4. Có đủ sức khỏe để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Điều 3. Nhiệm vụ của cộng tác viên dân số

1. Cộng tác viên dân số có trách nhiệm cùng nhân viên y tế thôn và cộng tác viên các chương trình khác trên địa bàn tuyên truyền, vận động về công tác dân số, vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trong địa bàn quản lý.

3. Trực tiếp tuyên truyền, vận động, tư vấn về dân số cho người dân trong địa bàn đảm nhiệm.

4. Cung cấp bao cao su, viên uống tránh thai đến từng hộ gia đình theo quy định; thực hiện tiếp thị, tiếp thị xã hội, xã hội hóa sản phẩm chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và dịch vụ về dân số theo quy định.

5. Kiểm tra, theo dõi việc duy trì thực hiện các nội dung về dân số của các hộ gia đình tại địa bàn quản lý.

6. Thực hiện chế độ ghi chép ban đầu, thu thập số liệu, lập báo cáo định kỳ và đột xuất về dân số theo quy định hiện hành; cung cấp số liệu cho Trạm Y tế cấp xã, lập các sơ đồ và biểu đồ, quản lý sổ hộ gia đình về dân số tại địa bàn quản lý.

7. Bảo quản và sử dụng các tài liệu (sổ sách, biểu mẫu báo cáo...) liên quan đến nhiệm vụ được giao.

8. Tham dự giao ban cộng tác viên dân số hằng tháng do Trạm Y tế cấp xã tổ chức để phản ánh tình hình và báo cáo kết quả hoạt động dân số của địa bàn được giao quản lý.

9. Tham dự các lớp tập huấn do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

10. Phát hiện và đề xuất với cán bộ theo dõi công tác dân số cấp xã, cán bộ thuộc Trạm Y tế cấp xã các vấn đề cần thực hiện về dân số tại địa bàn quản lý.

11. Thực hiện nhiệm vụ khác về dân số do Trạm trưởng Trạm Y tế xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao.

Điều 4. Quyền lợi của cộng tác viên dân số

1. Cộng tác viên dân số được bố trí phụ trách công việc theo địa bàn thôn tùy thuộc vào đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương nhưng bảo đảm mỗi thôn có tối thiểu 01 cộng tác viên dân số.

2. Mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định.

3. Mỗi cộng tác viên dân số được trang bị các dụng cụ làm việc, bao gồm: Túi truyền thông, loa cầm tay, đèn pin, áo mưa và dụng cụ khác phù hợp với điều kiện và khả năng tài chính của địa phương.

4. Cộng tác viên dân số tiêu biểu, có đóng góp tích cực, nhiệt tình trong công tác dân số được động viên, khen thưởng và vinh danh; được tham dự các cuộc thi, hội nghị, hội thảo trong khu vực, liên khu vực để trao đổi kinh nghiệm công tác.

Điều 5. Về tập huấn, bồi dưỡng

Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cấp tỉnh, Trung tâm Y tế cấp huyện, Trạm Y tế cấp xã hằng năm tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cộng tác viên dân số; lồng ghép việc hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trong các cuộc giao ban, các cuộc họp, hội nghị.

Điều 6. Môi quan hệ công tác

1. Cộng tác viên dân số chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Trạm y tế cấp xã.
2. Cộng tác viên dân số chịu sự giám sát về hoạt động của cán bộ phụ trách công tác dân số cấp xã, Trưởng thôn cùng địa bàn quản lý.
3. Cộng tác viên dân số phối hợp công tác với các tổ chức, đoàn thể tại thôn để thực hiện nhiệm vụ được giao.
4. Cộng tác viên dân số phối hợp với nhân viên y tế thôn và cộng tác viên chương trình khác trong thôn thực hiện nhiệm vụ được phân công.
5. Các cơ quan, tổ chức, nhân viên y tế thôn, cộng tác viên các Chương trình khác có trách nhiệm tạo điều kiện, phối hợp, hỗ trợ cộng tác viên dân số để cộng tác viên dân số hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2021.
2. Bãi bỏ mục II, phần III, Thông tư số 05/2008/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy Dân số - Kế hoạch hóa gia đình ở địa phương kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc triển khai, thực hiện Thông tư này.
2. Căn cứ vào đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương, Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:
 - a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm, mức chi bồi dưỡng đối với cộng tác viên dân số theo quy định;
 - b) Chỉ đạo Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn đối với cộng tác viên dân số theo quy định tại Khoản 1, Điều 2 Thông tư này;
 - c) Chỉ đạo, hướng dẫn lồng ghép các hoạt động của cộng tác viên dân số với nhân viên y tế và cộng tác viên các chương trình khác nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của cộng tác viên;
 - d) Tiếp tục sử dụng những người đang làm cộng tác viên dân số, nhưng chưa đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn quy định tại Khoản 1, Điều 2 Thông tư này (nếu có) để bảo đảm ổn định mạng lưới cộng tác viên dân số và có kế hoạch tập huấn chuyên môn về cộng tác viên dân số đối với những đối tượng này trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Phòng Công báo; Cổng TTĐT/CP);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế (để chỉ đạo thực hiện);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Cổng TTĐT Bộ Y tế;
- Chi cục DS-KHHGD các tỉnh, thành phố;
- Trang TTĐT TCDS;
- Lưu: VT, PC, TCDS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Xuân Tuyên